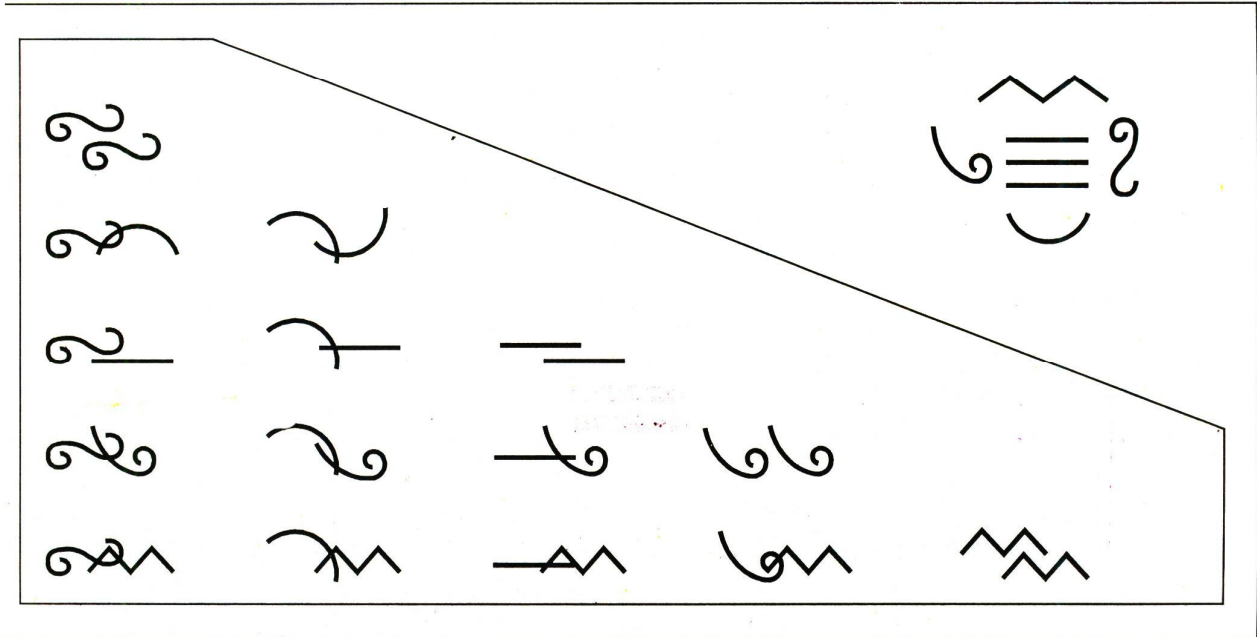




















Hình 4-23 : Quan hệ giữa đường nét và đường nét.

- Hàng dọc, bên trái của từng đôi, theo thứ tự từ trái sang : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.
- Hàng ngang, bên phải của từng đôi, theo thứ tự từ trên xuống : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.



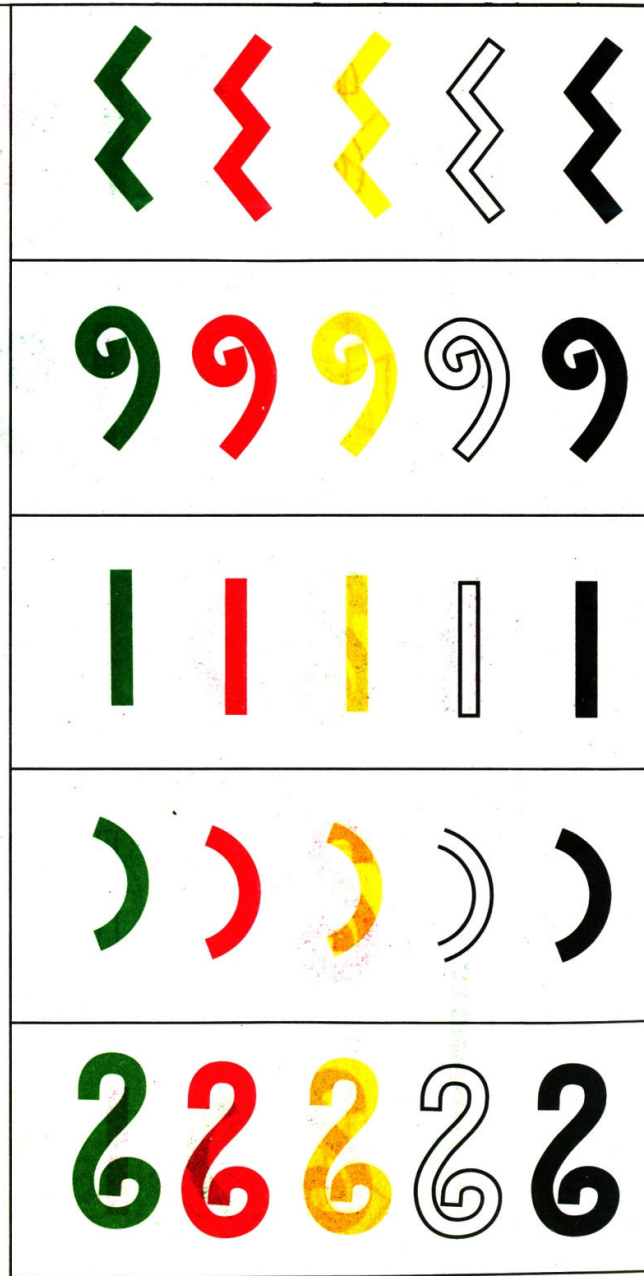
Hình 4-24 : Quan hệ giữa đường nét với đường nét theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, đường nét với đường nét tương đồng.
- Cột bên trái, hành của đường nét phía trong sinh hành của đường nét phía ngoài.
- Cột bên phải, hành của đường nét phía trong khắc hành của đường nét phía ngoài.


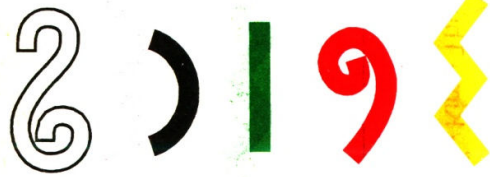


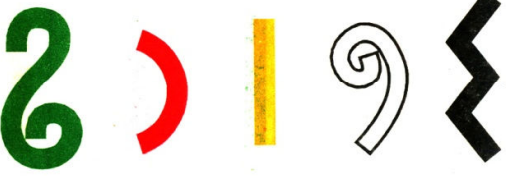



Hình 4-25 : Quan hệ giữa màu và đường nét.

- 5 hàng dọc, cùng đường nét khác màu, theo thứ tự từ trên xuống : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.
- 5 hàng ngang, cùng màu khác đường nét, theo thứ tự từ trái sang : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.



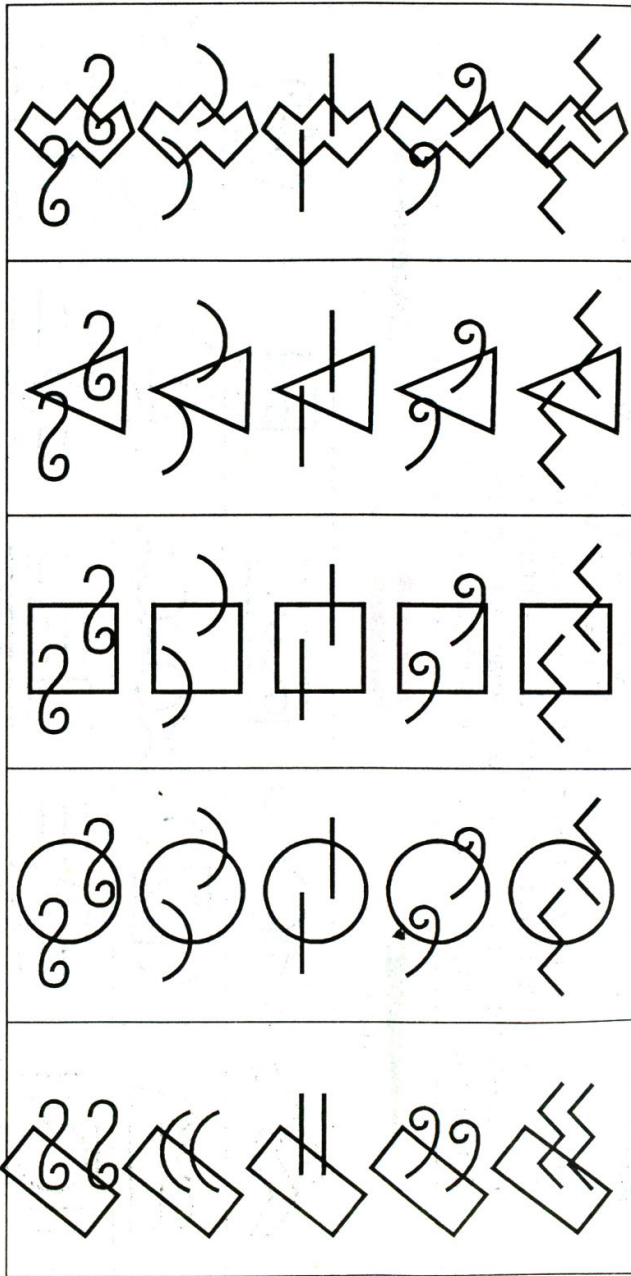
Hình 4-26 : Quan hệ giữa màu và đường nét theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của màu và hành của hình tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của đường nét sinh hành của màu.
- Cột ngoài bên trái, hành của màu sinh hành của đường nét.
- Cột trong bên phải, hành của đường nét khắc hành của màu.
- Cột ngoài bên phải, hành của màu khắc hành của đường nét.

Hình 4-27 : Quan hệ giữa hình và đường nét.

- 5 hàng dọc, bên trái của từng cặp, theo thứ tự từ trái sang : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.
- 5 hàng ngang, bên phải của từng cặp, theo thứ tự từ trên xuống : Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy.






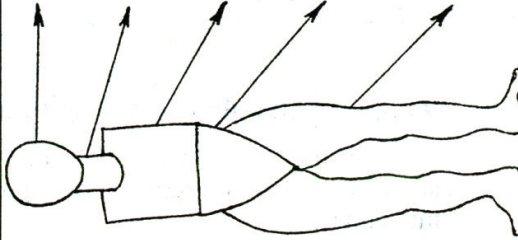


Hình 4-28 : Quan hệ giữa hình với đường nét theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của hình và hành của đường nét tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của đường nét sinh hành của hình.
- Cột ngoài bên trái, hành của hình sinh hành của đường nét.
- Cột trong bên phải, hành của đường nét khắc hành của hình.
- Cột ngoài bên phải, hành của hình khắc hành của đường nét.

SINH		=	KHẮC	

Hình 4-29 : Quan hệ tương ứng giữa các phần cơ thể và đường nét cánh tay theo ngũ hành.
 Trên cùng là đầu hình tròn, hành hỏa; dưới đầu là cổ hình viên trụ tròn và thẳng dài, hành mộc; giữa thân là ngực bụng, chứa bộ máy tiêu hóa, có ngoại hình là vòng hành thổ; khu vực bụng dưới và hố bẹn là dưới của thân, có ngoại hình là tam giác, hành kim; hai chân là phần dưới cùng, có ngoại hình uốn khúc, hành thủy. Cánh tay, tùy theo công việc cần biểu hiện tính chất nội tâm mà có đường nét phù hợp với tính chất tương ứng của ngũ hành theo đường nét đó.






CỦ ĐÔNG TAY		HỎA
		MỘC
		THỔ
		KIM
		THỦY
CÁC PHẦN TRÊN NGƯỜI		

Khi ta kết hợp nhiều yếu tố cùng một lúc như chiều hướng, độ cao, màu sắc hay nét cạnh nét, hoặc ở trong những hình khác nhau các yếu tố thay đổi khác nhau lần lượt cho ta sự vô cùng phong phú về cảm giác. Giá trị tác động của những kết hợp đó bằng tổng số hành của các yếu tố, có chiều cố chính phụ của các thành phần kết hợp.

Tính phổ biến của quy luật tương ứng giữa đường nét với tâm sinh lý người còn được sử dụng làm dấu trong chữ Việt hiện đại. Có năm dấu thanh và một

thanh không dấu. Dấu thanh để chỉ độ cao của thanh và tương ứng với tâm sinh lý theo ngũ hành. Trong đó có 4 dấu giống với bốn loại đường nét có cùng hành và tâm lý, chỉ có thanh hạ không dùng nét cong uốn khúc, đã dùng dấu nặng cho tiện mà thôi.

Bảng so sánh nh sau (bảng 4-15).

T ^a n thanh	Điểu	Ngũ hành	§-êng nĐt	T ^a n @-êng nĐt
Th-îng	S ^{3/4} c	Ho¶		§-êng cong trβn (NguyÔt huyÒn v`n)
Khø	Ng·	Méc		§-êng uèn ngõa (khø v`n)
§o¶n, Tr-êng	Khong dĒu huyÒn	Thæ		§-êng th¼ng ngang(trúc hoµn v`n)
Hải	Hái	Kim		§-êng cong c©u (hải v`n)
H'	NÆng	Thuû		§-êng uèn khóc (thuû ba v`n)

4. Tương ứng giữa độ cao với ngũ hành và tâm sinh lý người.

Độ cao trong tự nhiên quy theo ngũ hành là ứng với vị trí thật của loài vật tượng trưng trong tự nhiên so với hướng người nhìn như sau:

- Mặt trời là nguồn gốc mọi thứ lửa và sức nóng, là nguồn gốc của sự sống, luôn ở cao nhất. Hoạt động của mặt trời ứng với hoạt động của tim người và niềm vui, vì thế đồ cao nhất thị giác là hành hoả.

- Cây là loài vật ở cao hơn mặt đất cao hơn tầm nhìn trung bình thị giác. Do đó độ cao trên trung bình là hành mộc.

- Mặt đất có tầm nhìn ngang bằng, mức nhìn trung bình của thị giác là hành thổ.

- Quặng kim thạch ở dưới mặt đất, do đó độ cao dưới trung bình là hành kim.

Dới lớp đá là mạch nớc ngầm, do đó ở mức dưới cùng của tâm nhìn thị giác là hành thuỷ.

Bảng ương ứng độ cao với ngũ hành và tâm sinh lý con người

Bảng 4-16

§é cao	VĒt t-íng tr-ng	Ngò hụnh	T©m sinh lý ng-êi
Cao nhĒt	MĒt trêi	Ho¶	ThÇn minh, vui
Tr^n trung b×nh	C©y	Méc	M-u lù, GiĒn
Trung b×nh	MĒt ⑧Ēt	Thæ	B×nh th¶n, lo l¼ng
D-i trung b×nh	QuĒng ⑧,	Kim	TrĐ tiŒt, buồn
ThĒp nhĒt	N-íc	Thuû	Kũ x¶o, sî h-i

Tất cả các yếu tố màu, hình, đường nét, độ cao có sự tương ứng với nhau và với ngũ hành, với tâm sinh lý người theo một quy luật chung. Nếu có sự kết hợp nhiều yếu tố với độ cao thì các hiệu quả tâm lý là sự cộng hưởng hiệu ứng của các yếu tố đó. Ví dụ: Nét cong câu trong hình uốn khúc, màu vàng, ở độ cao trung bình gồm kim + thuỷ + thổ + thổ.

Các yếu tố hỗn hợp nhau cho ta khả năng biến đổi các mức độ khác nhau, khả năng ấy khá đủ để diễn đạt mọi khía cạnh tâm lý con người (Hình 4-30, 4-31, 4-32, 4-33, 4-34, 4-35, 4-36).